

## KẾ HOẠCH

### **Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

Căn cứ Nghị định 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ Quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025 (Nghị định 07/2021/NĐ-CP); Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 (Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg);

Thực hiện các Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và năm 2023<sup>1</sup>; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 trên địa bàn tỉnh Kon Tum (Kế hoạch), cụ thể như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

- Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Nghị định số 07/2021/NĐ-CP để xác định và lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025, làm cơ sở đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo năm 2023 và thực hiện các chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội cho năm 2024 và những năm tiếp theo.

- Rà soát xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 làm căn cứ xác định đối tượng để thực hiện các chính sách có liên quan (bảo hiểm y tế, vốn vay,...) theo quy định.

### **2. Yêu cầu**

- Việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình được thực hiện tại tất cả các hộ dân cư trên địa bàn tỉnh; đảm bảo chính xác, dân chủ, công khai, công bằng, đúng quy trình và thời gian quy định. Có sự tham gia của các cấp, các ngành và người dân nhằm xác định đúng đối tượng; không bị trùng lặp, bỏ sót, phản ánh đúng thực trạng đời sống và các nhu cầu cơ bản của nhân dân trên địa bàn tỉnh.

<sup>1</sup>Tại Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 và các biểu mẫu báo cáo; Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH 18/7/2021; Văn bản số 2499/BLĐTBXH-VPQGGN ngày 02/8/2021; Văn bản số 2752/LĐTBXH ngày 19/7/2023.

- Từng thôn, khu dân cư, xã, phường, thị trấn phải xác định được chính xác số hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn; lập danh sách số khẩu trong từng tình trạng hộ (*hộ nghèo, hộ cận nghèo,...*) để theo dõi, quản lý; các huyện, thành phố phải xác định được tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo,... của từng địa phương.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác rà soát, xác định, quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh.

## **II. NỘI DUNG**

**1. Đối tượng, phạm vi thực hiện:** Toàn bộ hộ gia đình trên địa bàn tỉnh Kon Tum có hộ khẩu thường trú tại địa phương từ 06 tháng trở lên (*không bao gồm những hộ có hộ khẩu thường trú tại địa phương nhưng không sống tại địa phương từ 06 tháng trở lên*) và những hộ gia đình đã đăng ký tạm trú tại địa phương từ 06 tháng trở lên.

### **2. Nội dung hoạt động:**

- Phổ biến, tuyên truyền mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình đến các cấp, các ngành; cán bộ, đảng viên và Nhân dân biết phối hợp, tham gia, giám sát.

- Tổ chức tập huấn quy trình và bộ công cụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 trên địa bàn toàn tỉnh.

- Triển khai thực hiện quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình.

- Tổng hợp báo cáo và trình phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình.

- Lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 phục vụ kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

### **3. Tiêu chí rà soát, đánh giá chuẩn nghèo**

- Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025: Thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP.

- Tiêu chí xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình: Thực hiện theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

### **4. Phương pháp, quy trình rà soát**

- Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025: Thực hiện theo quy định tại Điều 2, Điều 4, Điều 6 Quyết định số

24/2021/QĐ-TTg và Điều 1, Điều 2 Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình: Thực hiện theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

## **5. Trình tự rà soát**

### ***a) Công tác chuẩn bị***

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn, tuyên truyền và tổ chức tập huấn cho các Sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương về quy trình, phương pháp rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ có mức sống trung bình năm 2023 và cung cấp các biểu mẫu tổng hợp, báo cáo theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Thời gian hoàn thành **trước ngày 30 tháng 9 năm 2023**.

- Các Sở, ngành, đơn vị thành viên Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ chủ động phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn các địa phương tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ có mức sống trung bình theo quy định.

### ***b) Tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ có mức sống trung bình***

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố ban hành Kế hoạch và chỉ đạo tổ chức thực hiện việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, xác định hộ có mức sống trung bình; đồng thời, thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đảm bảo tiến độ quy định tại Kế hoạch này.

- Các Sở, ngành được phân công phụ trách địa bàn các huyện, thành phố (*chi tiết tại Phụ lục kèm theo*) cử công chức trực tiếp xuống cơ sở giám sát, việc tổ chức rà soát ở cơ sở; định kỳ thứ 6 hàng tuần báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện của địa phương do đơn vị mình phụ trách về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp theo dõi, tổng hợp báo cáo chung.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo dõi, báo cáo tiến độ thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình trên toàn tỉnh; kịp thời tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, xử lý đối với những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện (*nếu có*).

### ***c) Thực hiện phúc tra kết quả rà soát và công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình năm 2023***

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức phúc tra kết quả rà soát trên địa bàn các xã, phường, thị trấn (*gọi chung là cấp xã*); bảo đảm tất cả cấp xã đều được phúc tra sau khi có báo cáo kết quả rà soát của Ủy ban nhân dân cấp xã. Ngoài ra, nếu các địa phương xét thấy kết quả rà soát chưa phù hợp với tình hình thực tế của địa phương hoặc có đơn thư khiếu nại thì phải tiến hành phúc tra, làm rõ. Kết quả phúc tra phải được thông báo công khai để Nhân dân biết, trước khi Ủy ban nhân dân cấp xã làm thủ tục công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình trên địa bàn.

- Các đơn vị được phân công phụ trách địa bàn các huyện, thành phố chủ động có kế hoạch phối hợp Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện phúc tra kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình trên địa bàn được phân công, báo cáo kết quả về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra, phúc tra kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình trên địa bàn tất cả các huyện, thành phố (*mỗi huyện, thành phố lựa chọn phúc tra ít nhất từ 40%-60% số xã, phường, thị trấn*).

## **6. Thời gian thực hiện**

### ***a) Báo cáo sơ bộ kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo***

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố hoàn thành việc rà soát và báo cáo sơ bộ kết quả về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội **trước ngày 10 tháng 11 năm 2023**;

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xử lý kết quả rà soát hộ nghèo, cận nghèo theo phản ánh của các đơn vị tham gia giám sát; tổng hợp báo cáo sơ bộ về Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội **trước ngày 15 tháng 11 năm 2023**.

### ***b) Báo cáo chính thức và phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo:***

Việc báo cáo chính thức chỉ được thực hiện sau khi các đơn vị, địa phương hoàn thành việc phúc tra theo quy định tại Kế hoạch này và đảm bảo thời gian thực hiện như sau:

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phê duyệt, báo cáo chính thức kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại địa phương gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội **trước ngày 25 tháng 11 năm 2023**.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện và tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 **trước ngày 15 tháng 12 năm 2023**.

### ***c) Báo cáo kết quả xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình***

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổng hợp, báo cáo kết quả xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 tại địa phương gửi về Sở Y tế **trước ngày 25 tháng 11 năm 2023**.

- Sở Y tế tổng hợp báo cáo kết quả toàn tỉnh gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội **trước ngày 10 tháng 12 năm 2023**.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội **trước ngày 15 tháng 12 năm 2023**.

### ***d) Công nhận kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo***

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra, rà soát lại thông tin có liên quan đến Quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ có mức sống trung bình để thực hiện đăng tải, niêm yết công khai, đo lường sự hài lòng của người dân và sự tham gia của người dân đánh giá chất lượng dịch vụ công theo quy định.

### **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 795/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:**

- Chịu trách nhiệm triển khai, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này đảm bảo hiệu quả, tiến độ thời gian theo quy định; hướng dẫn các địa phương về biểu mẫu và tổng hợp trong quá trình thực hiện rà soát theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị, địa phương có liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến các chính sách, quy định có liên quan và nội dung Kế hoạch này; triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác rà soát, xác định, quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Tổ chức tập huấn cho các địa phương quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình theo chuẩn quy định cho cán bộ cấp tỉnh, huyện tham gia rà soát và giám sát.

- Đôn đốc, theo dõi việc thực hiện phụ trách địa bàn được phân công của các Sở, ngành; kịp thời báo cáo và đề xuất giải pháp xử lý những khó khăn, vướng mắc (nếu có).

- Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết quả xác định hộ có mức sống trung bình trên địa bàn tỉnh; tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 theo quy định.

**2. Sở Y tế:** Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các địa phương tổng hợp, báo cáo kết quả xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2023; tổng hợp kết quả chung toàn tỉnh gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo đúng thời gian quy định tại Kế hoạch này.

**3. Các Sở, ngành, đơn vị thành viên Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tỉnh<sup>2</sup>**

<sup>2</sup> theo Quyết định số 858/QĐ-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Phân công Công chức làm đầu mối, có trách nhiệm theo dõi tình hình triển khai thực hiện tại địa bàn được phân công phụ trách và gửi thông tin Công chức nêu trên về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tiện liên lạc, trao đổi trong quá trình thực hiện.

- Có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình tại địa bàn được phân công; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng tuần và báo cáo kịp thời những vấn đề phát sinh, vướng mắc về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (*nếu có*).

- Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả rà soát hộ nghèo, cận nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình tại địa bàn được phân công (*theo phụ lục đính kèm*).

#### **4. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố**

- Căn cứ Kế hoạch này và tình hình thực tế của địa phương, khẩn trương xây dựng kế hoạch và chỉ đạo triển khai rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ có mức sống trung bình trên địa bàn quản lý đảm bảo đúng quy trình, đối tượng, tiến độ quy định.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã và các phòng, ban, đơn vị có liên quan tập trung thực hiện hiệu quả một số nhiệm vụ sau:

+ Tuyên truyền rộng rãi về mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ có mức sống trung bình để người dân biết, tham gia thực hiện.

+ Có hình thức phù hợp (*thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, các hình thức truyền thông, các cuộc họp dân tại địa bàn, ...*) nhằm phổ biến, thông tin đến người dân về tiêu chí, quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ có mức sống trung bình năm 2023.

+ Tổ chức lực lượng rà soát cấp xã theo quy định; ưu tiên lựa chọn rà soát viên là những người có kinh nghiệm về công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình biết tiếng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn, am hiểu đặc điểm của địa phương.

+ Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong quá trình tổ chức thực hiện nhằm đảm bảo đúng đối tượng, công bằng, khách quan, dân chủ trong công tác bình xét các hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ có mức sống trung bình tại địa phương.

+ Vận động người dân tích cực tham gia đăng ký khảo sát nếu nhận thấy hộ gia đình mình đáp ứng các tiêu chuẩn; tự nguyện làm đơn xin thoát nghèo nếu nhận thấy hộ gia đình mình có khả năng thoát nghèo bền vững.

+ Quá trình rà soát, xác định cần căn cứ điều kiện thực tế nhân khẩu, dinh dưỡng, việc làm, tài sản, tư liệu sản xuất, điều kiện sinh hoạt của hộ gia đình<sup>3</sup>.

<sup>3</sup>Không rà soát trực tiếp 1 tiêu chí về thu nhập của hộ.

+ Sau khi rà soát, cấp xã phải lập được danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo và đánh giá hộ tái nghèo, phát sinh nghèo; hộ tái cận nghèo, phát sinh cận nghèo; xác định được hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và đăng tải, niêm yết công khai tại thôn, làng, tổ dân phố để người dân biết, tham gia ý kiến.

+ Lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 phục vụ kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm việc phúc tra và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ có mức sống trung bình thuộc địa bàn quản lý.

- Áp dụng bộ Chỉ số PAPI, PAR INDEX để đánh giá sự hài lòng của người dân trong quá trình triển khai thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn và có sự tham gia của người dân, đo lường sự hài lòng của người dân đối với quy trình rà soát, bình xét danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Có ý kiến về báo cáo kết quả rà soát của Ủy ban nhân dân cấp xã; tổng hợp, phê duyệt kết quả rà soát trên địa bàn và gửi báo cáo về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đúng thời gian quy định.

**5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh:** Theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia với chính quyền trong tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình theo quy định; tổ chức giám sát việc thực hiện Kế hoạch này nhằm đảm bảo chính xác, hiệu quả, không bỏ sót đối tượng, công khai, minh bạch.

Căn cứ nội dung Kế hoạch, các đơn vị, địa phương chủ động, triển khai thực hiện. Quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh phù hợp./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh-Y Ngọc (đ/b);
- Các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh;
- Các cơ quan thành viên Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- + CVP, PCVP UBND tỉnh<sub>KGVS</sub>;
- + Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KGVS<sub>.NTMD</sub>

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Y Ngọc**

**Phụ lục**  
**PHÂN CÔNG THEO DỐI PHỤ TRÁCH CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ**

<b>STT</b>	<b>Thành viên Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tỉnh (BCĐ)</b>	<b>Nhiệm vụ/ Địa bàn phụ trách</b>
01	Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Phó Trưởng Ban Thường trực BCĐ.	Phụ trách chung; giúp Trưởng Ban Chỉ đạo theo dõi việc thực hiện Kế hoạch.
02	Phó Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phụ trách lĩnh vực Trợ giúp xã hội và Giảm nghèo, Phó Trưởng BCĐ.	Trực tiếp theo dõi, hướng dẫn; kiểm tra, phúc tra và báo cáo trên địa bàn tỉnh
03	Lãnh đạo Ban Dân tộc, thành viên BCĐ	Huyện Tu Mơ Rông
04	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, thành viên BCĐ	Huyện Kon Plông
05	Lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư, thành viên BCĐ	Huyện Sa Thầy
06	Lãnh đạo Sở Tài chính, thành viên BCĐ	Huyện Ngọc Hồi
07	Lãnh đạo Sở Y tế, thành viên BCĐ	Huyện Đăk Hà
08	Lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo, thành viên BCĐ	Huyện Đăk Tô
9	Lãnh đạo Sở Xây dựng, thành viên BCĐ	Thành phố Kon Tum
10	Lãnh đạo Sở Thông tin và Truyền thông, thành viên BCĐ	Huyện Ia H'Drai
11	Lãnh đạo Ngân hàng CSXH tỉnh, thành viên BCĐ	Huyện Kon Rẫy
12	Lãnh đạo Cục Thống kê, thành viên BCĐ	Huyện Đăk Glei
13	Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, thành viên BCĐ	Giám sát chung